

Số: 246/2026/QĐST-HNGĐ

Tây Ninh, ngày 09 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81; 82; 83; 84; 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 412/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Huỳnh Phi C**, sinh năm: 1999; Địa chỉ thường trú: **ấp C, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ tạm trú: **tổ A, ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh**.

- Bà **Ngô Phan Mỹ D**, sinh năm: 2000; Địa chỉ thường trú: **A N, Khu phố G, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường P Thành phố Hồ Chí Minh)**; Địa chỉ tạm trú: **tổ A, ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Huỳnh Phi C** và bà **Ngô Phan Mỹ D** kết hôn vào năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 18/12/2019 tại **Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** (nay là **An Nhơn T, Thành phố Hồ Chí Minh**). Xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, ông **C** và bà **D** thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do có bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến gia đình không hạnh phúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống

của cả hai bên. Vợ chồng đã cố gắng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, xung đột ngày càng nghiêm trọng dẫn đến mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, ông **C** và bà **D** cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy ông **C** và bà **D** không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn giữa ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về con chung: ông **Huỳnh Phi C** và bà **Ngô Phan Mỹ D** có 02 con chung là **Huỳnh Phi Y**, sinh ngày 15/01/2020 và **Huỳnh Hoàng Y1**, sinh ngày 22/09/2022. Sau khi ly hôn, ông **Huỳnh Phi C** và bà **Ngô Phan Mỹ D** thống nhất giao 02 con chung là **Huỳnh Phi Y**, sinh ngày 15/01/2020 và **Huỳnh Hoàng Y1**, sinh ngày 22/09/2022 cho bà **Ngô Phan Mỹ D** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông **Huỳnh Phi C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 07 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông **Huỳnh Phi C** và bà **Ngô Phan Mỹ D** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là **Huỳnh Phi Y**, sinh ngày 15/01/2020 và **Huỳnh Hoàng Y1**, sinh ngày 22/09/2022 cho bà **Ngô Phan Mỹ D** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông **Huỳnh Phi C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí: ông **Huỳnh Phi C** và bà **Ngô Phan Mỹ D** chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0014081** ngày 19 tháng 06 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh được chuyển sang lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- THA tỉnh Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đẹp